



nóng

侏

I; you; family name

Common Words

nóng bản

侖本

Nongben (surname)

nóng jiā

侬家

my family; I (dialectal)

wú nóng ruǎn yǔ

吴侬软语

soft Suzhou dialect

Trace each stroke, then write the character on your own.

侏 侏 侏 侏 侏 侏 侏 侏 侏 侏 侏